



PHỤ LỤC
ATTACHMENT

*(Kèm theo quyết định số 1259/QĐ-VACI ngày 14 tháng 7 năm 2026
của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam)*

Phòng thí nghiệm: **Trung tâm Hiệu chuẩn, Thử nghiệm BG TECH**

Laboratory: *BG TECH Calibration and Testing Center*

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH BG TECH Việt Nam**

Holding organization: *BG TECH Vietnam Limited Company*

Lĩnh vực: **Hiệu chuẩn Thời gian - Tần số, Quang học**

Field: *Time - Frequency, Optical Calibration*

Người phụ trách/Representative: **Đàm Thuận Hải**

Số hiệu/Code: **VALAS 233**

Hiệu lực công nhận/Period of Validation: **13/7/2031**

Địa chỉ trụ sở/Head office address:

Tổ dân phố Ninh Khánh, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Ninh Khanh residential group, Nenh ward, Bac Ninh province, Vietnam

Địa chỉ phòng thí nghiệm/Laboratory address:

Số 146, đường Nguyễn Quyền, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

No. 146, Nguyen Quyen street, Vo Cuong ward, Bac Ninh province, Vietnam

Số điện thoại/Phone: 0918.277.876

Email: haidt@bgtech.com.vn

Lĩnh vực Hiệu chuẩn: Thời gian - Tần số

Field of Calibration: Time - Frequency

TT/ No	Tên đại lượng đo/Phương tiện đo Measurand equipment	Phạm vi đo/ Range of measurement	Quy trình hiệu chuẩn/ Calibration Procedure	Khả năng đo/ Calibration and Measurement Capability (CMC)
1.	Thiết bị đo cao tần/ High-frequency measuring device	Tần số/ Frequency: (10 MHz ÷ 50 GHz)	BG-76	$5,8 \times 10^{-8}$ Hz/Hz
2.		Phạm vi đo công suất: (-50 ÷ 10) dBm Tần số/ Frequency: (≤10 MHz)		0,37 dB

3.		Phạm vi đo công suất: (-30 ÷ 5) dBm Tần số/ Frequency: (10 MHz ÷ ≤25 GHz)		0,67 dB
4.		Phạm vi đo công suất: (-30 ÷ 3) dBm Tần số/ Frequency: (25 GHz ÷ ≤50 GHz)		1,15 dB
5.		Tần số gốc/ Reference frequency: 10MHz		0,015 Hz
6.	Thiết bị phát cao tần/ High-frequency transmitter	Tần số/ Frequency: 10 MHz ÷ 40GHz		4.8×10 ⁻⁹ Hz/Hz
7.		Phạm vi đo công suất: (-50 ÷ 15) dBm Tần số/ Frequency: (10MHz ÷ < 15 GHz)	BG-77	0,33 dB
8.		Phạm vi đo công suất: (-50 ÷ 3) dBm Tần số/ Frequency: (15 ÷ <40 GHz)		0,83 dB

Lĩnh vực Hiệu chuẩn: Quang học

Field of Calibration: Optical

TT/ No	Tên đại lượng đo/Phương tiện đo Measurand equipment	Phạm vi đo/ Range of measurement	Quy trình hiệu chuẩn/ Calibration Procedure	Khả năng đo/ Calibration and Measurement Capability (CMC)
1.	PTĐ Bức xạ UV/ UV Meter LS128 Type	0 - 100 mW/cm ²	BG-26	5,6 %
		0- 999999mJ/cm ²		5,2 %
2.	PTĐ Bức xạ UV/ UV Meter LS138 Type	UV-A: 0 - 100 mW/cm ²	BG-26	5,1 %
		UV-A: 0- 999999mJ/cm ²		5,3 %
		UV-B: 0 - 100 mW/cm ²		5,8 %

		UV-B: 0- 999999mJ/cm ²		5,8 %
		UV-C: 0 - 20 µW/cm ²		5,4 %
		UV-C: 0- 500mJ/cm ²		5,7 %
3.	PTĐ độ truyền qua/ <i>Light Transmittance Meter</i>	Độ truyền qua/ <i>Transmittance:</i> (0 ÷ 100) % T	BG-125	(0,14 ÷ 0,32) % T
4.	PTĐ Quang phổ tử ngoại khả kiến/ <i>UV-Vis Spectrophotometer</i>	Bước sóng/ <i>Wavelength:</i> (190 ÷ 1100) nm	BG-76	(0,15 ÷ 0,18) nm
5.		Độ hấp thụ/ <i>Absorbance:</i> (0 ÷ 1,5) Abs		(0,0010 ÷ 0,0046) Abs
6.	Máy phân tích thành phần vật liệu (XRF)/ <i>XRF Analyzer</i>	As: 17 ppm	BG-115	0.51 ppm
		Br: 1430 ppm		29 ppm
		Cd: 146 ppm		3.1 ppm
		Cl: 380 ppm		13 ppm
		Cr: 45.1 ppm		0.83 ppm
		Hg: 9.9 ppm		0.41 pp
		Pb: 69.7 ppm		2.6 ppm
		S: 640 ppm		23 ppm
		Sb: 86 ppm		3.1 ppm
		Sn: 99 ppm		3.1 ppm
7.	Mẫu chuẩn thành phần vật liệu(XRF):EC681M/ <i>XRF Standard sample:</i> EC681M	As: 17 ppm	BG-116	0.51 ppm
		Br: 1430 ppm		29 ppm
		Cd: 146 ppm		3.1 ppm
		Cl: 380 ppm		13 ppm
		Cr: 45.1 ppm		0.83 ppm
		Hg: 9.9 ppm		0.41 ppm
		Pb: 69.7 ppm		2.6 ppm
		S: 640 ppm		23 ppm
		Sb: 86 ppm		3.1 ppm
		Sn: 99 ppm		3.1 ppm



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTS
VALAS 233

Ghi chú/Note:

Trường hợp Trung tâm Hiệu chuẩn, Thử nghiệm BG TECH - Công ty TNHH BG TECH Việt Nam cung cấp dịch vụ hiệu chuẩn thì phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*In case of providing calibration services, BG TECH Calibration and Testing Center - BG TECH Vietnam Limited Company must register and be granted a certificate of operation registration in accordance with the law before providing this service.*